

## GIAO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Chinh - Trường Đại học Hồng Đức

Ngày nhận bài: 22/03/2018; ngày sửa chữa: 07/05/2018; ngày duyệt đăng: 08/05/2018.

**Abstract:** The impact of market economy, globalization and international integration leads to significant changes in real life and also in traditional values. The article analyses the situation of negative changes of traditional ethical values of Vietnamese under impact of market economy and integration. Thereby, the article proposes some solutions to educate traditional ethics values of Vietnamese for students with aim to train skilled and qualified human resources to preserve and promote the noble values of the Vietnamese nation.

**Keywords:** Education, traditional ethical values, students.

### 1. Mở đầu

Lịch sử bốn nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc (DT) ta đã hình thành nên các chuẩn mực, các giá trị đạo đức (GTĐĐ) tốt đẹp của con người Việt Nam trong quan hệ gia đình, cộng đồng và xã hội, phù hợp với yêu cầu tồn tại, phát triển của cộng đồng DT Việt Nam. Những giá trị đạo đức truyền thống (GTĐĐTT) tốt đẹp đã làm nên bản sắc văn hóa con người Việt Nam. Ngày nay, thực tiễn đổi mới với việc phát triển nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã có những đóng góp tích cực về mặt KT-XH. Tuy nhiên, nó cũng là những nhân tố tác động làm biến đổi, biến động nhiều giá trị tinh thần nói chung và GTĐĐTT DT nói riêng. Bên cạnh xu hướng biến đổi tích cực làm phong phú thêm nội dung của các GTĐĐTT, vẫn có nhiều biểu hiện của sự biến đổi tiêu cực như coi nhẹ các GTĐĐTT, thuần phong mỹ tục, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỉ..., thậm chí đạo đức có nguy cơ bị băng hoại, tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng trong xã hội, đặc biệt trong thế hệ trẻ. Điều đó làm xói mòn, mất dần các GTĐĐTT của DT. Vì vậy, tăng cường giáo dục GTĐĐTT Việt Nam cho thế hệ trẻ nói chung, cho SV nói riêng hiện nay là điều rất cần thiết.

### 2. Nội dung nghiên cứu

#### 2.1. Khái niệm “giá trị đạo đức truyền thống” và “các giá trị đạo đức truyền thống Việt Nam”

2.1.1. GTĐĐTT được hình thành trong quá trình phát triển của mỗi DT. Nó được tồn tại thông qua các phong tục, tập quán, đạo đức và được biểu hiện tập trung nhất ở nhân cách. Tuy nhiên, đạo đức là một trong những yếu tố của kiến trúc thượng tầng nên khi điều kiện KT-XH thay đổi thì nó cũng có những biến đổi nhất định, trong đó có sự biến đổi của các GTĐĐTT. Tuy vậy, các GTĐĐTT trong quá trình vận động của mình vẫn giữ được những “lõi bất biến”.

Vậy, theo chúng tôi, GTĐĐTT là tập hợp những nhân tố tích cực, phổ biến về tư tưởng, tình cảm, thói quen, tập quán, lối sống và cách ứng xử của một cộng đồng người nhất định, được hình thành và phát triển trong lịch sử, đã trở nên ổn định và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Mỗi DT có những GTĐĐTT của mình, nó được cô đúc trong suốt quá trình hình thành, tồn tại và phát triển của DT, gắn liền với đời sống, với những thăng trầm của DT. GTĐĐTT của DT có một vị trí vô cùng quan trọng, đó là sức mạnh nội sinh để một DT, một đất nước tồn tại, phát triển.

2.1.2. Các GTĐĐTT của DT Việt Nam đã được nhiều học giả bàn tới: Theo Giáo sư Vũ Khiêu, GTĐĐTT của DT Việt Nam bao gồm: lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, lao động cần cù và sáng tạo, tinh thần nhân đạo, lòng thương người và quý trọng con người. Theo Giáo sư Trần Văn Giàu, các GTĐĐTT của DT Việt Nam bao gồm: yêu nước, cần cù, anh hùng, sáng tạo, lạc quan, thương người, vì nghĩa. Theo quan điểm của Đảng và Nhà nước ta thể hiện trong Nghị quyết của Bộ Chính trị về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng đã khẳng định: “*Những giá trị văn hóa truyền thống vững bền của DT Việt Nam là lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc, đạo lí thương người như thể thương thân, đức tính cần cù, vượt khó, sáng tạo trong lao động... Đó là nền tảng và sức mạnh tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái*” [1; tr 19].

Như vậy, GTĐĐTT của DT gồm: tinh thần yêu nước nồng nàn; lòng yêu thương con người sâu sắc, trọng nghĩa tình, thủy chung; tinh thần đoàn kết cộng đồng; đức tính cần kiệm, khiêm tốn, giản dị, trung thực; dũng cảm, kiên cường; cần cù, sáng tạo.

## 2.2. Thực trạng về giá trị đạo đức truyền thống trong sinh viên hiện nay

2.2.1. SV là lực lượng kế tục và phát huy nguồn lực trí tuệ của đất nước; là lớp người đang trong quá trình hoàn thiện, khẳng định nhân cách, tài năng và rất nhạy cảm. Sống trong môi trường thông tin đa chiều và hội nhập quốc tế, SV nhận thức nhiều hơn, nhạy bén hơn trước những sự kiện kinh tế, chính trị trong nước và quốc tế. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta và sự biến động của kinh tế thế giới trong điều kiện toàn cầu đã dẫn tới sự biến động nhiều mặt trong đời sống xã hội của SV. Trong đó, có những biểu hiện coi nhẹ các giá trị truyền thống, chạy theo lối sống không lành mạnh. Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: *“Môi trường văn hóa bị xâm hại, lai căng, thiếu lành mạnh, trái với thuần phong mỹ tục, các tệ nạn xã hội, tội phạm và sự xâm nhập của các sản phẩm và dịch vụ độc hại làm suy đồi đạo đức, nhất là trong thanh thiếu niên rất đáng lo ngại”* [2; tr 169].

2.2.2. Thực tế, đa số SV vẫn giữ được nét đẹp truyền thống là sống có hoài bão, có ý thức trách nhiệm công dân, có trí tuệ tài năng, dám nghĩ, dám làm, có lối sống nhân văn, lành mạnh, hiểu biết, thanh lịch... Nhưng bên cạnh đó đã xuất hiện một bộ phận SV chạy theo lối sống thực dụng, vụ lợi, coi trọng đồng tiền, cá nhân ích kỉ, sống buông thả, thiếu trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Hiện nay, đã và đang xuất hiện những quan niệm về cuộc sống, về tình yêu theo xu hướng “Tây hóa” không phù hợp với thuần phong mỹ tục của DT ta. Tình trạng “sống thử” trong SV hiện nay diễn ra phổ biến (khi hỏi về tình trạng “sống thử” trong SV, có nhiều em cho rằng đó là quyền tự do cá nhân của mỗi người). Như vậy, chính các em đang làm xói mòn, làm mất đi giá trị truyền thống tốt đẹp, mất đi nét đẹp thuần phong mỹ tục của con người Việt Nam. Điều này, làm ảnh hưởng không tốt đến các hoạt động của nhà trường, đến chất lượng học tập, đến việc hình thành nhân cách đạo đức..., làm phai mờ đi nét đẹp trong sáng, thanh lịch của SV.

Đức tính chăm chỉ học hành, trung thực trong một bộ phận SV cũng bị mất dần, thay vào đó là sự lười biếng, gian lận trong học tập, thi cử. Hiện tượng quay cốp, xin điểm, mua điểm, thi hộ ở trong các môn học diễn ra không ít, một số SV coi đó là điều bình thường, không cảm thấy xấu hổ. Thậm chí ở cả các kì thi tuyển sinh cũng xảy ra hiện tượng này; hình thức thực hiện ngày càng tinh vi, với nhiều phương tiện hiện đại: máy ghi âm, bộ đàm, máy nhắn tin... đều được SV sử dụng gian lận trong thi cử.

Trong tầng lớp SV hiện nay đã xuất hiện xu hướng quan tâm nhiều đến lợi ích kinh tế của cá nhân, coi trọng

đời sống vật chất, coi trọng đồng tiền, thậm chí vì đồng tiền có thể chà đạp lên cả các GTĐĐ cao đẹp khác. Chẳng hạn, khi được hỏi “mục đích cuộc sống mà các em đang hướng tới là gì” thì nhiều em lựa chọn giá trị “giàu sang” hoặc khi hỏi các em “chọn một trong ba giá trị sau đây: tiền bạc, tình yêu, hiếu thuận” thì số em lựa chọn giá trị tiền bạc vẫn nhiều hơn so với hai giá trị còn lại. Quan điểm này của các em được biểu hiện trong việc chọn ngành nghề, công việc có thu nhập cao, dễ làm giàu. Hay, một bộ phận SV còn coi việc đi làm kiếm tiền là cần thiết và kiếm tiền bằng nhiều con đường, kể cả con đường không chân chính, bỏ bê việc học rồi lại lấy tiền kiếm được “mua điểm”, “chạy điểm”. Như vậy, các em đã biến việc trau dồi tri thức, rèn luyện đạo đức thành món hàng, thành sự trao đổi hàng hóa - tiền tệ. Điều nguy hiểm hơn là nếu nó trở thành “tính cách” của các em thì khi ra trường, những SV này sẽ trở thành những người không có trình độ chuyên môn và trong công việc, trong mọi mối quan hệ đều được đánh giá, thực hiện bằng trao đổi tiền tệ đem lại lợi ích, sự giàu có riêng cho bản thân, đó sẽ là một môi nguy hiểm không lường cho xã hội.

Nét sống văn hóa, thanh lịch trong SV cũng đang bị một bộ phận SV làm vẩn đục bằng lối sống sa đọa, buông thả: rượu chè, cờ bạc, nghiện hút, mại dâm... Thậm chí, để có được tiền đáp ứng cho lối sống buông thả của mình các em đã có những hành vi vi phạm pháp luật: giết người, cướp của, trộm cắp, lừa đảo...

2.2.3. Từ thực trạng trên có thể khái quát những biến đổi, biến động về GTĐĐ, lối sống trong một bộ phận SV diễn ra theo xu hướng: - Từ quan niệm và lối sống mang tính cộng đồng, đề cao tính cộng đồng đã xuất hiện lối sống ích kỉ, vì lợi ích cá nhân, coi nhẹ lợi ích cộng đồng; - Từ quan niệm và lối sống coi trọng tình nhân ái, bao dung đã xuất hiện lối sống vô cảm, thờ ơ với những khó khăn và khổ đau của người khác; - Từ quan niệm và lối sống đề cao giá trị tinh thần đã xuất hiện lối sống tôn thờ đồng tiền, chạy theo giá trị vật chất, bỏ qua phẩm giá và nhân cách con người; - Từ quan niệm sống thật thà, trung thực, trọng danh dự đã xuất hiện lối sống gian lận, lừa đảo, buông thả.

## 2.3. Một số nguyên nhân khiến giá trị đạo đức truyền thống trong sinh viên hiện nay có sự biến đổi

### 2.3.1. Do sự chuyển đổi cơ chế kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường

Sự vận động của cơ chế thị trường buộc con người phải năng động, nhạy bén, cạnh tranh, phải mạnh dạn, dám nghĩ dám làm... Nó là môi trường khắc nghiệt và khốc liệt, có tồn tại và đào thải. Chính vì vậy, họ có thể chà đạp lên nhau, chà đạp lên GTĐĐ tốt đẹp để đạt được mục đích, đạt được lợi ích kinh tế cho mình. Sự chuyển

đổi cơ chế kinh tế đã và đang làm thay đổi quan niệm sống, phương thức sống cũng như hệ nhu cầu của con người Việt Nam nói chung, SV nói riêng. Từ đó, xuất hiện xu hướng biến đổi một số GTĐĐTT trong xã hội nói chung và SV nói riêng. Con người cá nhân cùng những lợi ích vật chất đã dần thay thế con người tập thể, tính cộng đồng, lợi ích tập thể, lợi ích cộng đồng. Tính cam chịu, bằng lòng “đồng cam cộng khổ” đã nhường chỗ tính năng động, nhạy bén, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm, cạnh tranh. Đi liền với nó là khoảng cách giàu nghèo, là tình tương thân, tương ái mất dần đi, mà nặng nề hơn là sự thờ ơ, vô cảm trước khổ đau của người khác.

Bản chất kinh tế của cơ chế thị trường là quan hệ hàng hóa - tiền tệ, sự quan tâm đến lợi ích kinh tế, lợi nhuận. Về mặt tích cực, nó đã đóng góp vào sự phát triển KT-XH, đáp ứng được nhu cầu khóa lấp những thiếu thốn vật chất mà cả xã hội đang phải chịu đựng. Cũng chính điều đó mà giá trị vật chất đã lấn át giá trị tinh thần. Nhiều SV coi trọng sự giàu sang, coi trọng đồng tiền hơn những phẩm giá đạo đức và nhân cách con người. Quan hệ hàng hóa - tiền tệ được SV sử dụng trong học tập, trong quan hệ tình bạn, tình yêu... Điều này đang gặm nhấm dần những GTĐĐ cao đẹp của DT.

### 2.3.2. Do tác động của xu thế toàn cầu hóa

“Toàn cầu hóa” là khái niệm dùng để chỉ quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, ảnh hưởng, tác động và phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các quốc gia, DT trên thế giới, làm biến đổi các quan hệ thế giới. Ở Việt Nam, do tác động của toàn cầu hóa dẫn đến nguy cơ những giá trị truyền thống DT đang bị đe dọa, xuất hiện sự xâm nhập của những giá trị hiện đại không phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện kinh tế, văn hóa, đạo đức của con người Việt Nam. Quan hệ kinh tế và giao lưu văn hóa trong toàn cầu hóa là cơ hội làm phong phú thêm cho hệ giá trị DT. Nhưng trong số những sản phẩm văn hóa từ nước ngoài tràn vào, có những sản phẩm phù hợp, có giá trị cần tiếp thu, nhưng cũng có không ít những sản phẩm không phù hợp, thậm chí là phản giá trị, vì thế không nên tiếp thu. Nhiều SV đã bị ảnh hưởng quan niệm và lối sống coi trọng tự do cá nhân, phóng túng, buông thả trong cuộc sống, coi thường đạo lý, coi thường dư luận, lương tâm. Thậm chí, nhiều SV còn nhận diện không đúng trước những tài liệu phản động về Đảng và Nhà nước làm lung lay lập trường chính trị trong SV và làm phai mờ dần lòng tự hào DT, lòng yêu quê hương, đất nước.

### 2.3.3. Do sự buông lỏng giáo dục đạo đức hiện nay của cả nhà trường, gia đình và xã hội

Trong những năm qua, các nhà trường chưa thật sự quan tâm đúng mức đến vấn đề giáo dục đạo đức cho SV, dẫn đến việc các em thiếu kỹ năng trong việc lựa chọn chuẩn mực, lối sống đúng đắn cho mình. Chính vì vậy, trong hành vi đạo đức, lối sống của các em đã có những “lệch chuẩn” với GTĐĐTT của DT.

Gia đình là nơi hình thành, nuôi dưỡng nhân cách và giáo dục nếp sống cho con người; gia đình còn là nơi giữ gìn và phát huy những giá trị truyền thống quý báu của DT. Nhưng hiện nay, việc giáo dục đạo đức cho lứa tuổi SV trong các gia đình rất ít được quan tâm. Thậm chí, nhiều bậc phụ huynh cho rằng, các con đã lớn và phải tự biết ứng phó. Hoặc có phụ huynh cho rằng, có dạy bảo các em cũng không nghe... Chính vì vậy, có nhiều em khi xa rời bố mẹ đi học đại học đã trở nên hư hỏng. Điều này nhắc nhở các bậc phụ huynh phải quan tâm hơn nữa, phải luôn coi gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất, đặc biệt là giáo dục đạo đức cho con em nói chung, SV nói riêng.

### 2.4. Giải pháp tăng cường giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên

#### 2.4.1. Đưa môn Đạo đức học vào giảng dạy ở các trường cao đẳng, đại học và trung học phổ thông

Đạo đức học cần phải đưa vào giảng dạy ở các trường cao đẳng, đại học và trung học phổ thông. “Đạo đức học cần phải trở nên một ngành khoa học xã hội mà những người có trách nhiệm phải đi sâu nghiên cứu chuyên cần hơn nữa. Nó cũng phải trở thành một môn khoa học không thể thiếu được trong các trường đại học và giáo dục phổ thông” [3; tr 35-36]. Bởi vì, có học Đạo đức học, các em mới nhận thức được một cách khoa học, sâu sắc, đúng đắn các phạm trù, chuẩn mực, quy phạm đạo đức nói chung và đạo đức truyền thống DT Việt Nam nói riêng. Có như vậy, cùng với các môn khoa học khác, Đạo đức học mới tham gia một cách tích cực trong việc định hướng GTĐĐTT cho SV, phát huy được GTĐĐTT của DT.

#### 2.4.2. Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn liền với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn liền với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành tư tưởng chủ đạo, niềm tin chân lý cho thế hệ trẻ. Đó là: bồi dưỡng lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, thế giới quan cách mạng và nhân sinh quan đúng đắn cho SV; tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm rèn luyện và nâng cao bản lĩnh chính trị, ý chí cách mạng cho SV; thỏa mãn các nhu cầu tinh



thần ngày càng cao nhằm xây dựng đời sống tinh thần phong phú, đa dạng cho SV; xây dựng bản lĩnh chính trị cho SV để họ có thể ứng phó với mọi biến đổi phức tạp của cuộc sống, làm chủ tương lai, sự nghiệp của mình; giáo dục cho SV giá trị của lao động, làm việc để có nguồn thu nhập chính đáng, hợp pháp.

Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn liền với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh còn giúp SV nhận diện và chống những quan điểm sai trái, thù địch, xuyên tạc bản chất cách mạng, đường lối của Đảng; đồng thời hình thành nên phẩm chất đạo đức cách mạng cho các em, nhằm đào tạo ra những con người “vừa hồng, vừa chuyên”, hết lòng, hết sức vì nhân dân, vì Tổ quốc, tiếp tục sự nghiệp của cha ông xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống gắn liền với giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua các hoạt động: sinh hoạt chính trị đầu khóa học, năm học; hàng tháng chiếu phim tư liệu, chiếu phim về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về truyền thống quê hương đất nước, biển đảo Việt Nam; tổ chức cho các em đi thăm quan các di tích lịch sử...

*2.4.3. Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống cho sinh viên cần được quan tâm hơn nữa và phải có sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội*

Việc kết hợp ba yếu tố Nhà trường - Gia đình - Xã hội trong công tác giáo dục có một vai trò vô cùng quan trọng, giúp các em có thể phát triển một cách toàn diện và hoàn thiện về mọi mặt như Hồ Chí Minh đã dạy: phải liên hệ mật thiết với gia đình và xã hội. Bởi vì, giáo dục ngoài xã hội và trong gia đình để giúp cho việc giáo dục trong nhà trường tốt hơn. Giáo dục trong nhà trường tốt đến mấy nhưng thiếu giáo dục trong gia đình và ngoài xã hội thì kết quả cũng không hoàn toàn [4]. Đặc biệt, trong việc giáo dục đạo đức cho SV hiện nay lại càng cần thiết. Xác định được tầm quan trọng của việc kết hợp ba yếu tố trên trong việc giáo dục đạo đức cho thế hệ trẻ nói chung, SV nói riêng giai đoạn hiện nay, Bộ GD-ĐT đã ra *Chỉ thị số 71/2008/CT-BGDĐT ngày 28/12/2008 về tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục trẻ em, học sinh, SV*. Chỉ thị nêu rõ: đối với SV, cần phối hợp với chính quyền và các tổ chức, đoàn thể ở địa phương trong công tác giáo dục các em nhằm tạo môi trường giáo dục lành mạnh, tăng cường công tác học sinh, SV ngoại trú để tạo cho các em tham gia tích cực vào việc xây dựng đời sống văn hóa ở nơi cư trú; tăng cường phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức, đoàn thể trong trường: Đoàn

Thanh niên, Hội SV và các tổ chức khác trong việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và kỹ năng, thái độ nghề nghiệp cho SV; có hình thức thích hợp thường xuyên liên hệ với gia đình để thông báo tình hình rèn luyện đạo đức, lối sống, tư tưởng chính trị; phòng, ban thường trực về công tác học sinh SV, thường xuyên kiểm tra, đánh giá và tổng kết công tác phối hợp trong và ngoài nhà trường... đảm bảo giám sát chặt chẽ và có biện pháp cụ thể, kịp thời giáo dục, uốn nắn những SV có hành vi lệch lạc với các chuẩn mực đạo đức tốt đẹp của DT.

### 3. Kết luận

Những xu hướng biến đổi tiêu cực của các GTĐĐTT trong SV hiện nay đã phản ánh thực trạng một bộ phận SV còn thiếu kỹ năng trong việc lựa chọn các GTĐĐ, lựa chọn lối sống đúng đắn, chuẩn mực cho mình. Điều này, không chỉ ảnh hưởng xấu đến việc hoàn thiện nhân cách của bản thân các em, đến chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và mục tiêu đào tạo ra những con người “vừa hồng vừa chuyên” cho đất nước mà còn làm xói mòn, mất dần những GTĐĐTT tốt đẹp của DT, bản sắc văn hóa con người Việt Nam. Vì vậy, chúng ta cần có những giải pháp tăng cường giáo dục đạo đức truyền thống DT cho SV, làm cơ sở, căn cứ đúng đắn giúp các em lựa chọn lối sống, lựa chọn các GTĐĐ phù hợp với truyền thống tốt đẹp của DT, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội hiện nay, góp thêm phần vào việc giữ gìn và phát huy các GTĐĐTT DT Việt Nam.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (1995). *Nghị quyết về một số định hướng lớn trong công tác tư tưởng hiện nay*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] Phạm Khắc Chương - Hà Nhật Thăng (1998). *Giáo trình Đạo đức học*. NXB Giáo dục.
- [3] Hồ Chí Minh (2000). *Toàn tập*, tập 5. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Hoàng Anh (2012). *Giáo dục với việc hình thành và phát triển nhân cách sinh viên*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [5] Vũ Thị Ngọc Tú (2016). *Thực trạng sự lựa chọn các giá trị đạo đức của sinh viên sư phạm hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12, tr 122-126.
- [6] Nguyễn Thị Hạnh (2017). *Đề xuất một số nội dung giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường đại học ở Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 6, tr 214-217.
- [7] Hồ Thị Mộng Thu (2017). *Giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay - thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì III tháng 8, tr 63-65.